

QUAN HỆ VIỆT NAM – LIÊN XÔ TRONG KHÁNG CHIẾN CHỐNG PHÁP: BỨC TRANH PHẢN CHIẾU CUỘC ĐẤU TRANH VÌ HÒA BÌNH CỦA VIỆT NAM TRÊN LĨNH VỰC CHÍNH TRỊ VÀ NGOẠI GIAO

Ngô Hồng Điệp⁽¹⁾

(1) Trường Đại học Thủ Dầu Một

Ngày nhận bài 15/01/2025; Chấp nhận đăng 15/02/2025

Liên hệ email: diepnh@tdmu.edu.vn

Tóm tắt

Liên Xô là một trong những nước lớn thiết lập quan hệ ngoại giao với Việt Nam Dân chủ Cộng hòa từ rất sớm. Quá trình phát triển quan hệ ngoại giao Việt Nam – Liên Xô trong cuộc kháng chiến chống Pháp (1945-1954) cho thấy, Đảng, Nhà nước và nhân dân Liên Xô đã đứng về phía nhân dân Việt Nam, ủng hộ, giúp đỡ Đảng, Nhà nước và nhân dân Việt Nam một cách chí nghĩa, chí tình; thể hiện rõ ý chí Liên Xô mong muốn có hòa bình, muốn cuộc chiến tranh đi tới một giải pháp tốt nhất để lập lại hòa bình cho Việt Nam và các nước Đông Dương. Quan hệ ngoại giao Việt Nam – Liên Xô trong những năm chiến tranh Đông Dương lần thứ nhất thể hiện rõ tiến trình phát triển của cuộc đấu tranh vì hòa bình của Việt Nam trên lĩnh vực chính trị và ngoại giao. Việc Liên Xô đứng về phía Việt Nam, ủng hộ giúp đỡ cách mạng Việt Nam, đưa Việt Nam trở thành tiền đồn của phong trào giải phóng dân tộc ở Đông Nam Á không chỉ nâng cao vị thế của Việt Nam trên trường quốc tế mà còn góp phần nâng cao vị thế của Liên Xô với trọng trách quốc gia đứng đầu trong hệ thống các nước xã hội chủ nghĩa.

Từ khóa: *kháng chiến, Liên Xô, quan hệ ngoại giao, Việt Nam*

Abstract

VIETNAM-SOVIET UNION RELATIONS DURING THE RESISTANCE WAR AGAINST THE FRENCH: A REFLECTION OF VIETNAM'S STRUGGLE FOR PEACE IN POLITICS AND DIPLOMACY

The Soviet Union was one of the first major countries to establish diplomatic relations with the Democratic Republic of Vietnam. The development of Vietnam - Soviet Union diplomatic relations during the Resistance War against the French (1945-1954) demonstrates that the Soviet Party, State, and people firmly stood by the Vietnamese people, providing sincere and wholehearted support. This relationship reflected the Soviet Union's desire for peace and its aim for a favorable resolution to the war, ensuring peace for Vietnam and the Indochinese region. Vietnam - Soviet Union diplomatic relations during the First Indochina War highlighted the evolution of Vietnam's struggle for peace in the political and diplomatic spheres. The Soviet Union's support for Vietnam and its revolutionary cause not only elevated Vietnam's position on the international stage but also reinforced the Soviet Union's standing as the leading nation within the socialist bloc, strengthening its role in the global movement for national liberation.

1. Giới thiệu

Quan hệ giữa nhân dân Cộng hòa Liên Bang Nga và nhân dân Việt Nam thực sự bắt đầu từ sau Cách mạng Tháng 10 Nga năm 1917, thông qua sự tác động to lớn và quan trọng của Cách mạng Tháng 10 đối với phong trào yêu nước và cách mạng Việt Nam. Cách mạng Tháng 10 và bản “Sơ thảo lần thứ nhất những luận cương về vấn đề dân tộc và vấn đề thuộc địa” của Lenin (Ленин) trình bày tại đại hội II Quốc tế Cộng sản (1920) được coi là “con đường giải phóng” cho dân tộc Việt Nam (Hồ Chí Minh, 2011a). Dưới sự hoạt động của Quốc tế Cộng sản và lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc, các cuộc tiếp xúc giữa Liên Xô với Việt Nam đã diễn ra dưới nhiều hình thức, trở thành cơ sở xác lập mối quan hệ chính thức giữa Việt Nam và Liên Xô về sau. Sau Cách mạng Tháng Tám 1945 thành công, Việt Nam bước vào cuộc kháng chiến chống Pháp, cũng là cuộc đấu tranh của nhân dân Đông Dương chống lại sự xâm lược và bành trướng của chủ nghĩa thực dân, đế quốc, thiết lập nền hòa bình của nhân dân Đông Dương nói riêng, của các dân tộc bị áp bức của châu Á nói chung. Cuộc chiến tranh vì hòa bình của Việt Nam nhận được sự ủng hộ to lớn của phong trào giải phóng dân tộc trên thế giới. Trong đó, Liên Xô, một cường quốc, thành trì của hệ thống các nước xã hội chủ nghĩa, đã thiết lập quan hệ ngoại giao với Việt Nam ngay từ những ngày đầu khi Chủ tịch Hồ Chí Minh gửi lời kêu gọi chính phủ các nước về thiết lập quan hệ ngoại giao với Việt Nam Dân chủ Cộng hòa (SRADV., 2019).

Quan hệ Việt Nam – Liên Xô trong giai đoạn Việt Nam kháng chiến chống Pháp không đơn thuần là sự ủng hộ, chi viện về vật chất và tinh thần của một cường quốc cho cuộc đấu tranh của nhân dân Việt Nam, mà còn thể hiện vai trò của Liên Xô trên bình diện xác lập quan hệ quốc tế sau chiến tranh thế giới thứ nhất, đồng thời thể hiện bức tranh phản chiếu cuộc đấu tranh vì hòa bình của Việt Nam trên lĩnh vực chính trị và ngoại giao. Bài viết này bước đầu làm rõ quan hệ Việt Nam – Liên Xô trong những năm kháng chiến chống Pháp (1945-1954).

2. Mục tiêu và phương pháp nghiên cứu

Bài viết này khai thác, sử dụng các tài liệu lưu trữ của Viện Lưu trữ Lịch sử đối ngoại Liên bang Nga, Viện Lưu trữ Chính sách đối ngoại Liên bang Nga, Viện Lưu trữ Lịch sử chính trị – xã hội nhà nước Nga mới được công bố trong thời gian gần đây, kết hợp, đối chiếu với các tài liệu nghiên cứu đã công bố ở Việt Nam, hệ thống hóa tiến trình phát triển quan hệ Việt Nam – Liên Xô trong giai đoạn Việt Nam kháng chiến chống Pháp xâm lược (1945-1954). Mục tiêu của việc hệ thống hóa nhằm phục dựng lịch sử quan hệ Việt Nam – Liên Xô một cách chân thực, tập trung làm rõ quan hệ chính trị có độ tin cậy và không ngừng được củng cố, từ đó xác lập bằng chứng về bản chất quan hệ Việt Nam – Liên Xô là quan hệ hữu nghị, vì độc lập tự do cho Việt Nam, cũng là vì hòa bình và tiến bộ của các dân tộc bị áp bức trên thế giới.

Về phương pháp nghiên cứu, bài viết tiếp cận phương pháp liên ngành lịch sử kinh tế chính trị (Historical Political Economy). Cách tiếp cận này cho phép nghiên cứu về cách thức các chủ thể, thể chế chính trị và kinh tế tương tác qua lại theo thời gian. Theo Jenkins và Rubin (chủ biên, 2022a), phương pháp này tập trung vào nguyên nhân và hậu quả của chính trị gắn với bối cảnh của nó; tức là từ bối cảnh lịch sử cụ thể để xem xét ý nghĩa các sự kiện. Cũng theo Jenkins và Rubin, đặc điểm nổi bật của phương pháp liên ngành lịch sử kinh tế chính trị là khi mô tả lịch sử sẽ chứa đựng trong đó những hiểu biết sâu sắc về chính trị, đồng thời đi sâu vào lịch sử chính trị những vấn đề đang được nghiên cứu. Các nghiên cứu sử dụng phương pháp liên ngành lịch sử kinh tế chính trị đều quan

tâm đến bối cảnh lịch sử, giải thích các nguyên nhân, diễn biến, kết quả, ý nghĩa lịch sử dựa trên bối cảnh lịch sử. Jenkins và Rubin (2022b) đã coi phương pháp này là cuộc điều tra khoa học xã hội nhằm nêu bật những nguyên nhân hoặc hậu quả chính trị của các vấn đề lịch sử. Jenkins và Rubin khẳng định, mặt phương pháp luận, HPE cho phép đào sâu các nguồn lịch sử để cải thiện việc đo lường tác động của bối cảnh lịch sử, sử dụng nhiều nguồn tư liệu để xác thực các tuyên bố lịch sử, phân tích mối quan hệ nhân quả, giải thích các sự kiện lịch sử và sử dụng bối cảnh lịch sử để hiểu rõ hơn về quá khứ.

3. Kết quả và thảo luận

3.1. Cơ sở hình thành quan hệ Việt Nam – Liên Xô

Thành công của Cách mạng Tháng Mười Nga năm 1917 và hoạt động của Nguyễn Ái Quốc, với tư cách là đảng viên Đảng Cộng sản Pháp, đã mở đầu cho mối quan hệ Việt Nam – Liên Xô. Tháng 7-1920, Nguyễn Ái Quốc đã đọc “Sơ thảo lần thứ nhất những luận cương về vấn đề dân tộc và vấn đề thuộc địa” và trở thành người Việt Nam đầu tiên tiếp cận tư tưởng tiến bộ của Cách mạng Tháng Mười Nga (Nguyễn Thị Hồng Vân, 2010). Tháng 4-1921, Quốc tế Cộng sản đã quyết định thành lập Trường Đại học Phương Đông tại Moskva với nhiệm vụ đào tạo cán bộ cách mạng cho những người cộng sản giác ngộ, các nhà lý luận của chủ nghĩa Marx và lãnh tụ cách mạng. Đây là cơ hội để người Việt Nam qua học tập. Tháng 6 năm 1923, Nguyễn Ái Quốc đến Saint Petersburg (Liên Xô). Với tư cách là nhà hoạt động của Quốc tế Cộng sản, Nguyễn Ái Quốc đã ở lại làm việc tại đất nước Liên Xô và trở thành người sinh viên Việt Nam đầu tiên tại Trường Đại học Phương Đông. Từ đó, Nguyễn Ái Quốc tích cực hoạt động, đưa thêm nhiều sinh viên Việt Nam qua học tập tại trường này. Theo Phạm Xanh (1990), số sinh viên Việt Nam tại Trường Đại học Phương Đông tăng dần từng năm, đến năm 1929, có 47 người Việt Nam đến học trong các lớp lý luận chính trị. Tại đây sinh viên Việt Nam đã thành lập nhóm Cộng sản Việt Nam (gồm Phong Sơn, Lêman, Giao (Bùi Công Trùng, Mincan, Lý Quý (Trần Phú) (Nguyễn Thị Hồng Vân, 2010).

Bên cạnh nỗ lực đưa người Việt Nam qua học tập tại Trường Đại học Phương Đông, Nguyễn Ái Quốc còn có nhiều hoạt động làm cơ sở phát triển mối quan hệ Việt Nam – Liên Xô. Cuối năm 1923, Nguyễn Ái Quốc gặp nhà thơ nổi tiếng Osip Emilyevich Mandelstam, một trong những tác gia tiêu biểu trường phái thơ *Asmeist* Liên Xô. Năm 1924, Nguyễn Ái Quốc có nhiều hoạt động liên quan đến Quốc tế Cộng sản: giới thiệu về Trường Đại học Phương Đông trên báo Pháp, tờ *La Vie Ouvrière* (Đời sống công nhân), làm việc tại Ban Phương Đông của Quốc tế Cộng sản, đề nghị lập nhóm châu Á tại Trường Đại học Phương Đông, tham dự Đại hội V Quốc tế Cộng sản, làm phiên dịch cho trường đoàn công tác của chính phủ Liên Xô trong chuyến công tác ở Quảng Châu... Năm 1926, Nguyễn Ái Quốc đề nghị Liên Xô tiếp nhận một số thiếu nhi Việt Nam sang Moskva học tập (Hồ Chí Minh, 1995). Cùng với các hoạt động ở Quốc tế Cộng sản, Nguyễn Ái Quốc cũng có một số bài viết về đất nước Liên Xô như: *Lênin và các dân tộc thuộc địa* (tháng 1-1921), *Lênin và các dân tộc phương Đông và Những cái tốt đẹp của nền văn minh Pháp* (tháng 7-1924), *Cái đã man của Bôn-sê-vích* (tháng 9-1924), *Lênin và các dân tộc thuộc địa* (tháng 1-1925), *Lênin và các dân tộc thuộc địa* (1925), *Lênin và phương Đông* (tháng 1-1926) (Hồ Chí Minh, 2011b).

Tại đất nước Liên Xô, từ năm 1924, Quốc tế Cộng sản đã có nhiều hoạt động liên quan trực tiếp tới Việt Nam. Tháng 1-1924 Quốc tế Cộng sản gửi lời kêu gọi tới nhân dân Việt Nam; lời kêu gọi được in trên báo *L'Humanité* và được chuyển về Việt Nam. Tháng

8-1924, Quốc tế Cộng sản gửi lời kêu gọi tới nhân dân Việt Nam nhân kỷ niệm ngày chống chiến tranh đế quốc. Văn kiện thứ 2 của Quốc tế Cộng sản này cũng được bí mật gửi về Việt Nam (Nguyễn Thị Hồng Vân, 1995).

Tháng 2-1930, Đảng Cộng sản Đông Dương ra đời. Với tư cách là một bộ phận của Quốc tế Cộng sản, Đảng Cộng sản Đông Dương có nhiều hoạt động liên quan trực tiếp đến Quốc tế Cộng sản và đất nước Liên Xô. Điển hình là các hoạt động trong cao trào cách mạng 1930-1931, các hoạt động kỷ niệm Cách mạng Tháng Mười Nga (1930), kỷ niệm ngày sinh, ngày mất của Lenin và các lãnh tụ vĩ đại của phong trào cộng sản; đồng chí Hà Huy Tập (Bí thư Ban Chỉ huy hải ngoại Đảng Cộng sản Đông Dương) gửi thư cho Quốc tế Cộng sản (1933), Nguyễn Ái Quốc thăm Liên Xô (1934), đại biểu Việt Nam tham dự Đại hội VI Quốc tế Cộng sản (1935), Đảng Cộng sản Đông Dương đấu tranh ủng hộ Liên Xô (1939)... (Viện Sử học, 2002). Về phía Liên Xô, từ năm 1930, các học giả Xô viết tăng cường viết về cuộc đấu tranh của nhân dân Việt Nam (Nguyễn Thị Hồng vân, 2010), Quốc tế Cộng sản công nhận Đảng Cộng sản Đông Dương là một chi bộ độc lập (1931), giúp Việt Nam xây dựng và củng cố phong trào cách mạng (1932), kêu gọi các Đảng Cộng sản ủng hộ cách mạng Đông Dương (1932). Từ những năm 1935-1936 trở đi, xuất hiện tạp chí Liên Xô viết về Đông Dương, văn học Xô viết có ảnh hưởng đến Việt Nam... (Nguyễn Thị Hồng Vân, 2010).

Những hoạt động của Đảng Cộng sản Đông Dương và Quốc tế Cộng sản chưa phải là các văn kiện chính thức xác lập quan hệ chính thức giữa Liên Xô với Việt Nam nhưng đây là những tiền đề cơ bản để xây dựng quan hệ Việt nam – Liên Xô về sau.

3.2. Xác lập quan hệ chính trị và ngoại giao Việt Nam – Liên Xô, từng bước nâng cao vị thế Việt Nam trên trường quốc tế

Ngay sau Cách mạng Tháng Tám thành công, ngày 22-9-1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh, với tư cách người đứng đầu Chính phủ Việt Nam đã gửi mật điện cho nguyên thủ Liên Xô Stalin, thông báo về sự ra đời của Chính phủ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa (Lê Thị Tường Lan, 2020). Tiếp đó, Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa có nhiều hoạt động liên quan đến Liên Xô. Chủ tịch Hồ Chí Minh gửi công hàm cho Chính phủ Liên Xô (10-1945), Việt Nam kỷ niệm Cách mạng Tháng Mười trong khung cảnh độc lập (11-1945), tiếng nga và sách báo Xô viết được lưu hành rộng rãi ở Việt Nam (12-1945), Hồ Chí Minh gửi điện cho lãnh đạo Liên Xô (1-1946), Tổng Bí thư Đảng Cộng sản Việt Nam Trường Chinh viết về Liên Xô (Ban Chấp hành Trung ương Đảng, 2000)... Tương tự, Liên Xô cũng có nhiều hoạt động liên quan trực tiếp tới Việt Nam. Năm 1946, phái đoàn quân sự Liên Xô đến Sài Gòn, xuất hiện nhiều mục từ Việt Nam trên báo chí Xô viết. Đầu năm 1947, Liên Xô lên án âm mưu kéo dài và mở rộng chiến tranh của thực dân Pháp ở Đông Dương trên phương tiện thông tin đại chúng. Tháng 9-1947, cuộc gặp đầu tiên giữa đại diện Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa và Chính phủ Liên Xô. Bức thư của Hồ Chí Minh gửi Stalin với yêu cầu Liên Xô đưa cuộc xung đột Pháp – Việt Nam ra trước Đại hội đồng Liên Hợp quốc đã được chuyển cho đại diện Chính phủ Liên Xô (Nguyễn Thị Hồng vân, 2010).

Năm 1949, cách mạng Trung Quốc giành thắng lợi. Cuối năm 1949, chiến dịch Biên giới Thu Đông giành thắng lợi, Việt Nam Dân chủ Cộng hòa mở cửa biên giới, nối liền với các nước xã hội chủ nghĩa. Đây là cơ hội để cách mạng Việt Nam mở ra mối quan hệ với các Đảng Cộng sản Trung Hoa và Đảng Cộng sản, nhà nước Liên Xô.

Ngày 1-1-1950, Chủ tịch Hồ Chí Minh ra lời kêu gọi chính phủ các nước về việc thiết lập quan hệ ngoại giao với Việt Nam. Hưởng ứng lời kêu gọi của Chủ tịch Hồ Chí

Minh, ngày 18-01-1950, Nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa, là quốc gia đầu tiên, công nhận và thiết lập quan hệ ngoại giao với Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Ở Liên Xô, lời kêu gọi của Chủ tịch Hồ Chí Minh đã trở thành nội dung quan trọng trong cuộc họp Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản toàn liên bang. Ngày 30-01-1950, Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản toàn liên bang đã ra nghị quyết về việc thiết lập quan hệ ngoại giao giữa Liên Xô với Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, nêu rõ: “1) Thông qua đề nghị của Bộ Ngoại giao Liên Xô về việc thiết lập quan hệ ngoại giao và trao đổi đại sứ giữa Liên Xô và Việt Nam Dân chủ Cộng hòa; 2) Phê chuẩn dự thảo thư phúc đáp của Chính phủ Liên Xô gửi Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa; 3) Công bố trên báo chí thư của Chủ tịch Hồ Chí Minh và thư phúc đáp của Chính phủ Liên Xô gửi Bộ trưởng Ngoại giao Việt Nam Dân chủ Cộng hòa Hoàng Minh Giám, cũng như thông tin về Nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa” (SRADV, 2019).

Sự kiện Việt Nam – Liên Xô thiết lập quan hệ ngoại giao đã trở thành tâm điểm trong quan hệ quốc tế, “gây bối rối và rúng động thực sự cho giới cầm quyền Pháp” (SRADV, 2019). Báo cáo về phản ứng của giới cầm quyền và báo chí Pháp trước sự việc Liên Xô công nhận Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa cho biết chính khách Pháp thừa nhận, với sự kiện này, “từ nay trở đi vấn đề Đông Dương bước ra vũ đài quốc tế”, đồng thời cũng là sự kiện đánh dấu sự thất bại của Mỹ, khi Chính phủ Mỹ chưa kịp công nhận Chính phủ Bảo Đại. Bộ Ngoại giao Pháp triệu hồi đại sứ Liên Xô trao công hàm phản đối và gửi cả bản sao công hàm này cho các đại sứ Anh, Mỹ tại Pháp. Ngày 1-2-1950, hầu hết báo chí Pháp đều giành trang chính cho sự kiện, trong đó, báo chí cánh hữu nhấn mạnh “giai đoạn mới” trong cuộc đấu tranh Xô – Mỹ; Stalin công nhận Hồ Chí Minh, sắp tới Washington sẽ công nhận Bảo Đại... Đông Dương sẽ trở thành một chiến trường nữa trong cuộc chiến tranh Lạnh giữa Moskva và Washington (SRADV, 2019).

Ngay sau khi thiết lập quan hệ ngoại giao với Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, Chính phủ Liên Xô đã có nhiều hoạt động củng cố quan hệ chính trị và ngoại giao giữa hai nhà nước. Chỉ một ngày sau khi xác lập quan hệ ngoại giao, báo Sự thật (Pravda - Правда) đăng bài tầy chay Chính phủ Bảo Đại và nêu rõ “Chính phủ bù nhìn Bảo Đại là nhóm người vô dụng, bởi vì họ chỉ là những nhóm nhỏ gồm những người phản động và không đại diện cho ai” (Isaev, 1986). Tháng 4-1950, Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Liên Xô ra nghị quyết cho phép Ban Chấp hành Hội Liên lạc văn hóa với người nước ngoài Liên Xô gửi sang Việt Nam các sách báo tiếng Pháp, thiết bị chiếu phim lưu động cùng phim điện ảnh Liên Xô, các tài liệu tuyên truyền, báo và tạp chí... Danh sách tư liệu đầu tiên Ban Chấp hành Hội Liên lạc văn hóa với người nước ngoài Liên Xô dự kiến gửi sang Việt Nam gồm: 43 tựa sách tiếng pháp, gồm các ấn phẩm của Lenin, sách chính trị, sách văn học nghệ thuật; bản kèm ảnh lãnh đạo Đảng và Chính phủ Liên Xô; 500 bản của bộ tạp chí Thời đại mới (xuất bản bằng tiếng Pháp); bộ thiết bị chiếu phim lưu động và tám bộ phim (lồng tiếng Pháp và tiếng Nga); máy hát kèm đĩa hát; sách nhạc và bài hát Liên Xô; đài thu thanh VEF; các phụ kiện của Đội Thiếu niên Tiền phong... Tháng 8-1950, Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Liên Xô ra nghị quyết phê chuẩn dự thảo điện mừng nhân dịp 5 năm ngày Quốc Khánh nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, kèm nội dung các bức điện mừng của Chủ tịch đoàn Chủ tịch Xô viết tối cao Liên Xô gửi Chủ tịch nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa và Bộ trưởng Bộ Ngoại giao Việt. Nội dung bức điện gửi Chủ tịch nước Việt Nam dân chủ Cộng hòa Hồ Chí Minh đã viết: “Thay mặt Đoàn Chủ tịch Xô viết tối cao Liên Xô và nhân danh cá nhân, xin Ngài hãy nhận lời chúc mừng và những lời chúc tốt đẹp nhất gửi nhân dân Việt Nam nhân dịp Quốc Khánh nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa” (SRADV, 2019).

Về phía Việt Nam, tháng 2-1950, Chủ tịch Hồ Chí Minh có chuyến thăm không chính thức Liên Xô, gặp gỡ ban lãnh đạo cấp cao Liên Xô gồm Stalin, Malencov, Molotov, Bunganhin, Khrusov. Chủ tịch Hồ Chí Minh thông báo về tình hình đấu tranh cách mạng ở Việt Nam, đường lối chiến lược, sách lược của Đảng Cộng sản Đông Dương, về sự giúp đỡ của phong trào cách mạng quốc tế đối với Việt Nam. Hồ Chí Minh đề nghị Liên Xô viện trợ vật chất, đặc biệt là vũ khí và đạn dược cho Việt Nam. Ngay tại cuộc gặp này, Liên Xô quyết định thực hiện sự giúp đỡ Việt Nam thông qua Trung Quốc. Stalin đã thống nhất với Mao Trạch Đông "... chúng tôi đánh xong Đại chiến thế giới, còn rất nhiều vũ khí chưa dùng hết, chúng tôi có thể chở sang Trung Quốc, các đồng chí giữ lấy, trong đó có những thứ phù hợp với chiến tranh Việt Nam, các đồng chí có thể chở một số sang Việt Nam" (Nguyễn Thị Mai Hoa, 2013). Qua chuyến thăm của Chủ tịch Hồ Chí Minh, các nhà lãnh đạo Liên Xô đã hiểu rõ hơn về Việt Nam, về sự nghiệp cách mạng và cuộc kháng chiến của nhân dân Việt Nam. Các hoạt động hợp tác giữa Liên Xô và Việt Nam từng bước mở rộng hơn. Tháng 5-1950, Việt Nam thành lập Hội Hữu nghị Việt – Xô tại căn cứ địa Việt Bắc do Tôn Đức Thắng làm chủ tịch. Tiếp đó, các cơ sở của hội được phát triển trong nhiều cơ quan, xí nghiệp, đơn vị bộ đội và các địa phương. Với sự ra đời của Hội Hữu nghị Việt – Xô, các hoạt động chính trị xã hội có liên quan đến Liên Xô phát triển mạnh khắp căn cứ Việt Bắc. Tháng 10-1950, Đảng Cộng sản Đông Dương ban hành nghị quyết về kỷ niệm Cách mạng Tháng Mười Nga; các hoạt động kỷ niệm Cách mạng Tháng Mười Nga diễn ra dưới nhiều hình thức phong phú, nhiều địa phương treo Quốc kỳ Việt Nam và Liên Xô bên nhau, cùng các khẩu hiệu, biểu ngữ ca ngợi tình hữu nghị Việt – Xô. Các hoạt động giáo dục và văn học Xô viết bắt đầu ảnh hưởng ở Việt Nam. Nhiều tác phẩm văn học Liên Xô được dịch và phổ biến trong cán bộ, chiến sĩ và nhân dân như *Người Mẹ* (Macxim Gorky), *Sông Đông êm đềm* (Mikhail Aleksandrovich Sholokhov), *Những người Xô viết của chúng tôi* (Boris Nikolayevich Polevoy), *Thép đã tôi thế đấy* (Nikolai Alekseyevich Ostrovsky), *Tinh ủy bí mật* (Aleksey Phedorov). Chính Chủ tịch Hồ Chí Minh là người dịch tác phẩm *Tinh ủy bí mật* từ tiếng Pháp sang tiếng Việt và viết lời tựa cho quyển sách (Nguyễn Thị Hồng Văn, 2010). Từ giữa năm 1950 trở đi, Việt Nam bắt đầu nhận được sự viện trợ của Liên Xô việc xây dựng trung đoàn pháo cao xạ 37mm (huấn luyện tại Trung Quốc), một số xe vận tải, súng đạn, quân trang, thuốc men... (Võ Nguyên Giáp, 1995).

Tháng 2-1951, Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ II của Đảng Cộng sản Đông Dương (tổ chức tại chiến khu Việt Bắc) đã xác định “Liên Xô xã hội chủ nghĩa và các nước dân chủ mới từ Đông Âu sang Đông Á liên thành một khối rộng lớn”, “trong khối ấy các dân tộc đoàn kết, cùng chung một mục đích, không có chút gì mâu thuẫn”, “đại biểu cho sự tiến bộ, cho tương lai tươi sáng của loài người”. Đại hội xác định cách mạng Việt Nam “đoàn kết chặt chẽ với Liên Xô, Trung Quốc và các nước dân chủ nhân dân khác và tích cực ủng hộ phong trào giải phóng thuộc địa và nửa thuộc địa”; “mở rộng ngoại giao nhân dân; giao thiệp thân thiện với chính phủ nước nào tôn trọng chủ quyền của Việt Nam, đặt quan hệ ngoại giao với các nước đó theo nguyên tắc tự do, bình đẳng và có lợi cho cả hai bên” (Ban Chấp hành Trung ương, 2010).

Sau Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ II của Đảng, các hoạt động chính trị ngoại giao, văn hóa xã hội giữa Việt Nam và Liên Xô ngày càng mở rộng. Tháng 4-1951, phái đoàn Việt Nam đi dự Hội nghị kinh tế quốc tế tại Liên Xô. Tiếp đó, Chủ tịch Hồ Chí Minh có những viết bài viết tuyên truyền những hiểu biết về Liên Xô như “Việt Nam những năm 1950 và 1951: mở đầu cuộc chiến tranh giải phóng ở Việt Nam và vai trò của Liên Xô trong việc thiết lập nền dân chủ”, về những thành tựu kinh tế của Liên Xô, về cuộc

chiến tranh vệ quốc của Liên Xô những năm 1941-1945... Liên Xô cũng đẩy mạnh tuyên truyền về Việt Nam trên các báo *Sự thật*, *Tin tức*, *Sao đỏ*, *Hải quân đỏ*, *Thanh niên cộng sản*, *Loa động*, *Thời mới*... “Các hoạt động tuyên truyền không chỉ có ý nghĩa to lớn trong việc xây đắp tình hữu nghị, sự hợp tác giữa Đảng, Chính phủ và nhân dân hai nước mà còn góp phần quan trọng trong việc nâng cao vị thế của Việt Nam trên trường quốc tế” (Nguyễn Thị Hồng Vân, 2010).

3.3. Liên Xô nỗ lực giải quyết cuộc chiến tranh Việt Nam trên mặt trận ngoại giao

Để phát triển mối quan hệ chính trị, ngoại giao với Việt Nam, Liên Xô không chỉ tích cực nâng cao vị thế Việt Nam Dân chủ Cộng hòa trên trường quốc tế mà còn nỗ lực giải quyết cuộc chiến tranh ở Việt Nam trên mặt trận ngoại giao. Ngay từ năm 1952, trong một báo cáo mật của Vụ Đông Nam Á (Bộ Ngoại giao Liên Xô) về sự can thiệp của Mỹ ở Đông Dương, Liên Xô đã trình bày rõ về âm mưu can thiệp của Mỹ ở Đông Dương, đặc biệt là các thông tin về việc Mỹ cam kết viện trợ cho Pháp nhằm kéo dài và mở rộng chiến tranh Đông Dương. Báo cáo cho biết “Chính phủ Mỹ quyết định sẽ tăng đáng kể các khoản viện trợ cho Liên hiệp Pháp và các quốc gia Liên hiệp (Quốc gia Việt Nam, Lào, Campuchia - NV) ở Đông Dương trong khuôn khổ một khoản tín dụng được Quốc hội Mỹ phê chuẩn. Tháng 6-1952, một quan chức của Mỹ đã công bố trong 2 năm 1951-1952, Mỹ đã giúp đỡ rất nhiều về vật chất cho Đông Dương và hiện nay Mỹ đang gấp rút cung cấp hàng quân sự cho Pháp, con tàu thứ 150 chở vũ khí đạn dược của Mỹ đã cập cảng Sài Gòn (báo cáo mật, ngày 15-8-1952 của Vụ Đông Nam Á, Bộ Ngoại giao Liên Xô) (SRADV, 2019).

Tháng 9-1952, trong phiên họp 603 của Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc, đại diện thường trực phái đoàn Liên Xô đã phát biểu về việc kết nạp Nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa làm thành viên Liên hợp quốc và vị thế các quốc gia bù nhìn ở bán đảo Đông Dương. Bài phát biểu cho thấy việc Việt Nam Dân chủ Cộng hòa gia nhập Liên hợp quốc là cuộc đấu tranh gay go và phức tạp. Trong khi Pháp trình lên Hội đồng bảo an ba đơn xin gia nhập Liên hợp quốc của Chính phủ Quốc gia Việt Nam (Bảo Đại), Vương quốc Lào và Vương quốc Campuchia do giới cầm quyền Pháp lập ra và được sự ủng hộ của giới cầm quyền Mỹ. Liên Xô phản bác hành động này, chứng minh vị thế đây là các quốc gia bù nhìn, không nhân danh “cuộc sống và số phận” của người dân Việt Nam. Đoàn đại biểu Liên Xô phản đối và sẽ biểu quyết chống lại việc kết nạp vào Liên hợp quốc các chế độ bù nhìn do Pháp và Mỹ dựng lên ở Đông Dương nhằm mục đích xâm lược, tước đoạt quyền tự do và độc lập của nhân dân. Ngược lại, Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa là chính phủ hợp pháp, được thành lập trong cuộc bầu cử hợp lệ và bản Hiến pháp ban hành đúng đắn. Đoàn đại biểu Liên Xô tán thành đơn đề nghị kết nạp làm thành viên Liên hợp quốc Chính phủ Nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa – Chính phủ hợp pháp duy nhất, được sự ủng hộ rộng rãi của nhân dân Việt Nam. Đoàn đại biểu Liên Xô chính thức đưa ra đề nghị kết nạp số 2773, kết nạp Nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa làm thành viên Liên hợp quốc và sẽ bảo vệ đề xuất này được chấp thuận (SRADV, 2019).

Về phía Việt Nam, trong những năm 1952-1953, công cuộc kháng chiến toàn dân, toàn diện phát triển mạnh, vùng giải phóng mở ra ở nhiều nơi; các hoạt động chính trị, văn hóa diễn ra sôi động; trong đó các hoạt động phát triển quan hệ Việt Nam – Liên Xô luôn là những điểm nhấn nổi bật. Tháng 4-1952, Việt Nam chính thức mở Đại Sứ quán tại Moskva. Ngày 23-4-1952, tại điện Kremlin, đại sứ đầu tiên của Việt Nam Nguyễn Lương Bằng đã trình Quốc thư lên Chủ tịch Đoàn Chủ tịch Xô viết tối cao Liên Xô. Với sự ra đời của Đại Sứ quán, Việt Nam không chỉ phát triển quan hệ nhiều mặt với Liên Xô mà còn mở rộng mối quan hệ hữu nghị với các nước trong hệ thống xã hội chủ nghĩa. Thông qua Đại Sứ quán, mối quan hệ giữa các cấp, ngành, các giới của Việt Nam với Liên

Xô được mở rộng và củng cố. Tháng 10-1952, Ban Bí thư Trung ương Đảng Lao Động Việt Nam ra chỉ thị “Hoan nghênh Đại hội lần thứ 19 của Đảng Cộng sản (Bolshevik) Liên Xô (5-10) và kỷ niệm Cách mạng Tháng Mười Nga lần thứ 35 (7-11)”. Chỉ thị nhấn mạnh tình hữu nghị Việt Nam – Liên Xô, vai trò to lớn của Liên Xô đối với phong trào hòa bình trên thế giới, đề ra kế hoạch cho các đơn vị quân đội, các cơ quan dân – chính – Đảng tổ chức hoạt động. Chỉ thị đề ra nhiều khẩu hiệu nhằm cổ vũ cho mối quan hệ Việt Nam – Liên Xô: “Hoan nghênh Đại hội lần thứ 19 Đảng Cộng sản Liên Xô, Kính chúc Liên Xô hùng cường, thịnh vượng, lãnh đạo mặt trận hòa bình thế giới, phá tan âm mưu của bọn đế quốc gây chiến”, “Liên Xô vĩ đại, thành trì của hòa bình thế giới muôn năm”, “Việt Nam – Liên Xô đoàn kết muôn năm”... (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2001).

Tháng 10-1952, Chủ tịch Hồ Chí Minh được mời tham dự Đại hội 19 Đảng Cộng sản Liên Xô. Tuy không trực tiếp tham dự Đại hội, song Hồ Chí Minh đã gửi tham luận và được Bí thư thứ nhất Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Azerbaijan Bagirov đọc thay và được Đại hội nhiệt liệt hoan nghênh. Nội dung tham luận bày tỏ tình đoàn kết, gắn bó của Đảng và nhân dân Việt Nam với Đảng Cộng sản và nhân dân Liên Xô, giúp nhân dân Liên Xô và bạn bè quốc tế hiểu rõ hơn về cuộc đấu tranh chính nghĩa mà nhân dân Việt Nam đang tiến hành. Sau Đại hội, ngày 17-10-1952, Chủ tịch Hồ Chí Minh viết thư gửi Stalin. Nội dung bức thư cho biết Hồ Chí Minh muốn có cuộc gặp riêng với Stalin: “Tôi vẫn đợi ý kiến của đồng chí để có thể đến gặp, ôm hôn và chuyển tới đồng chí bản báo cáo về tình hình Việt Nam” (Hồ Chí Minh, 2011d).

Từ giữa năm 1953, Liên Xô bắt đầu thăm dò động thái của Chính phủ Pháp về khả năng giải quyết hòa bình ở Việt Nam. Báo cáo của Vụ Đông Nam Á (Bộ Ngoại giao Liên Xô) cho biết, Liên Xô đã ba lần tiếp xúc thăm dò ý định của Chính phủ Pháp về khả năng giải quyết hòa bình vấn đề Việt Nam trong tháng 4 và tháng 5 năm 1953 tại Đại sứ quán Liên Xô ở Paris. Các cuộc tiếp xúc và thăm dò cho thấy Chính phủ Pháp đã có ý định không chính thức muốn nhận được sự ủng hộ của Liên Xô và Đảng Cộng sản Pháp trong việc giải quyết vấn đề hòa bình ở Việt Nam (SRADV, 2019).

Tháng 8-1953, Liên Xô gửi công hàm cho Anh, Pháp, Hoa Kỳ đề nghị triệu tập hội nghị năm nước lớn (Liên Xô, Anh, Pháp, Hoa Kỳ, Trung Quốc) để tìm giải pháp giảm căng thẳng ở Viễn Đông. Tại Hội nghị Berlin (từ 25/1 đến 18/2/1954), Liên Xô kiến nghị triệu tập Hội nghị cấp bộ trưởng ngoại giao giữa Liên Xô, Mỹ, Anh, Pháp và Trung Quốc “để xem xét các biện pháp khẩn cấp nhằm làm giảm căng thẳng trong quan hệ quốc tế”. Sáng kiến này không được Hoa Kỳ ủng hộ, với lý do không chấp thuận tư cách đại biểu của Cộng hòa nhân dân Trung Hoa. Tuy nhiên, với sự kiên trì từ đầu tranh của Liên Xô, Hội nghị đã chấp thuận ra bản thông cáo chung với nội dung “nhất trí rằng vấn đề khôi phục hòa bình ở Đông Dương sẽ được xem xét tại hội nghị và mời đại diện của Liên Xô, Hoa Kỳ, Anh, Pháp, Cộng hòa nhân dân Trung Hoa và những quốc gia có liên quan tham dự” (SRADV, 2019).

Tháng 3-1954, Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Liên Xô họp phiên toàn thể bàn vấn đề Triều Tiên và chiến tranh Đông Dương. Ngoại trưởng Liên Xô Molotov đã trình bày tham luận về việc đàm phán hòa bình để giải quyết xung đột ở Triều Tiên và chiến tranh Đông Dương. Về hội nghị Genève, tham luận khẳng định hội nghị này là cơ hội để “khôi phục hòa bình ở Đông Dương cùng với sự tham gia của các quốc gia liên quan đến việc này”; “nhiệm vụ phức tạp đặt ra cho hội nghị Genève là bảo đảm việc khôi phục hòa bình và các quyền lợi dân tộc của nhân dân Đông Dương”; “khôi phục hòa bình ở Đông Dương không phải bằng con đường tiếp tục chiến tranh vô nghĩa, mà bằng con đường thỏa thuận trên cơ sở các nguyên tắc tự do và độc lập dân tộc của nhân dân Đông Dương” (SRADV, 2019).

Sau hội nghị, Liên Xô đã nỗ lực chuẩn bị cho một hội nghị quốc tế đa phương. Bộ Ngoại giao Liên Xô nỗ lực triển khai các cuộc tiếp xúc song phương, đa phương, đồng thời tích cực chuẩn bị thông tin, tài liệu, nội dung phục vụ hội nghị trên tinh thần “bằng mọi cách để hội nghị Genève buộc phải diễn ra”. Về tiếp xúc song phương, nhiều cuộc gặp gỡ cấp cao đã diễn ra: đại sứ Liên Xô tại Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa gặp gỡ và trao đổi với đại sứ nước Việt Nam Dân chủ cộng hòa, Bộ trưởng Ngoại giao Liên Xô Molotov tiếp đại sứ Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa tại Liên Xô Trương Văn Thiên để bàn bạc, trao đổi về vấn đề Trung Quốc tham gia hội nghị Genève, Thứ trưởng Bộ Ngoại giao Liên Xô Gromyko tiếp đại sứ Pháp tại Liên Xô, Thứ trưởng Bộ Ngoại giao Liên Xô Cudonexop gặp gỡ đại sứ Hoa Kỳ Bolan tọa đàm về nội dung bản giác thư của Chính phủ Hoa Kỳ gửi Liên Xô, Bộ trưởng Ngoại giao Liên Xô Molotov tiếp đại sứ Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa tại Liên Xô Trương Văn Thiên lần thứ hai để bàn bạc một số vấn đề quan trọng liên quan đến hội nghị Geneva như quan điểm, lập trường của Hoa Kỳ, thời hạn triệu tập hội nghị, vấn đề đại diện của Lào và Campuchia tại hội nghị (SRADV, 2019).

Cơ quan ngoại giao Liên Xô nỗ lực chuẩn bị tài liệu thông tin phục vụ hội nghị Geneva. Ngày 26-4-1954, Hội nghị Genève chính thức triệu tập và tiến hành phiên họp đầu tiên. Từ khi bắt đầu các công việc của Hội nghị Genève, bên cạnh công việc chủ trì các phiên họp theo phân công, Liên Xô nỗ lực thực hiện những cuộc tiếp xúc với các bên liên quan đến vấn đề Đông Dương: Bộ trưởng Ngoại giao, trưởng phái đoàn Liên Xô Molotov tọa đàm với Bộ trưởng Ngoại giao, trưởng phái đoàn Pháp Bidault, Thứ trưởng Bộ Ngoại giao, thành viên phái đoàn Liên Xô tọa đàm với nghị sĩ nhóm Công đảng (vương quốc Anh) bàn về vấn đề Đông Dương. Qua các cuộc tiếp xúc này, Liên Xô vừa tranh thủ thông tin, vừa thể hiện quan điểm lập trường, đấu tranh với những âm mưu trì hoãn hội nghị.... Bằng nhiều ngả đường ngoại giao, cả công khai và bí mật, bằng nhiều giải pháp cứng rắn và linh hoạt, Liên Xô thực sự thể hiện vai trò xác định lập trường đàm phán, phương thức đàm phán, nội dung đàm phán, các kịch bản đàm phán. Ngày 20/7/1954, ba Hiệp định về đình chỉ chiến sự ở Việt Nam, Lào và Campuchia được ký kết; ngày 21/7/1954, Hội nghị kết thúc, thông qua Tuyên bố chung với những nội dung quan trọng như đình chỉ chiến sự, lập lại, duy trì và củng cố hòa bình, hiệp thương tổng tuyển cử thống nhất đất nước sau 2 năm và các quy định về thi hành hiệp định cho toàn bộ Đông Dương. Hiệp định Genève là một thắng lợi to lớn của Việt Nam dân chủ cộng hòa, trong đó có vai trò to lớn của Liên Xô (SRADV, 2019).

Với thắng lợi của hội nghị Genève, Liên Xô đã trở thành đồng minh tin cậy không chỉ của Việt Nam và các nước Đông Dương. Với sự dẫn dắt của Liên Xô tại hội nghị Genève, Việt Nam Dân chủ Cộng hòa không chỉ nâng cao vị thế trên trường quốc tế mà còn được sát cánh bên Liên Xô trong một hội nghị quốc tế tầm vóc của thời đại. Việt Nam không chỉ dành thắng lợi trong các kết quả của hội nghị mà còn đúc kết được bài học kinh nghiệm quý báu về đấu tranh ngoại giao.

4. Kết luận

Quan hệ ngoại giao Việt Nam – Liên Xô được xác lập trên cơ sở đã có sự tiếp xúc, hiểu biết giữa người Việt và người Nga, nhất là sự ảnh hưởng của Cách mạng Tháng Mười Nga và các hoạt động tìm kiếm con đường cứu nước của lãnh tụ Hồ Chí Minh và Đảng Cộng sản Việt Nam. Trong cuộc kháng chiến chống Pháp tái xâm lược, Việt Nam và Liên Xô đã xác lập quan hệ ngoại giao chính thức giữa hai nhà nước; cũng từ thời điểm đó, Đảng, Nhà nước và nhân dân Việt Nam đã nhận được sự đồng tình, giúp đỡ to lớn của Đảng, Nhà nước và nhân dân Liên Xô. Sự ủng hộ, giúp đỡ to lớn và quý báu của Liên Xô

trong cuộc kháng chiến chống Pháp không chỉ là nhân tố quan trọng, góp phần vào thành công của sự nghiệp giải phóng dân tộc mà còn từng bước xác lập, nâng cao vị Việt Nam trên trường quốc tế.

Quá trình phát triển quan hệ Việt Nam – Liên Xô trong giai đoạn 1945-1954 không chỉ biểu hiện rõ ràng của tình hữu nghị hợp tác giữa hai nhà nước, hai dân tộc mà còn thể hiện rõ chí hướng, con đường đấu tranh giải phóng dân tộc của nhân dân Việt Nam, cũng là chí hướng, con đường giúp đỡ nhân dân các dân tộc bị áp bức đấu tranh giành độc lập tự do của Đảng, nhà nước và nhân dân Liên Xô. Sự thiết lập và phát triển quan hệ ngoại giao với Liên Xô đã giúp Việt Nam nhận được sự công nhận rộng rãi của cộng đồng quốc tế, tạo điều kiện thuận lợi cho các hoạt động đối ngoại, tranh thủ sự đồng tình, ủng hộ của lực lượng hòa bình, dân chủ và tiến bộ xã hội, tăng cường sức mạnh toàn diện của Đảng, nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Cuộc kháng chiến chống Pháp của nhân dân Việt Nam giành thắng lợi có sự hậu thuẫn chính trị quốc tế to lớn của Đảng, Nhà nước và nhân dân Liên Xô. Sự phát triển quan hệ ngoại giao Việt Nam – Liên Xô phản chiếu rõ nét cuộc đấu tranh vì hòa bình của Việt Nam trên lĩnh vực chính trị và ngoại giao.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Ban Chấp hành Trung ương (2000). Văn kiện Đảng toàn tập. NXB Chính trị quốc gia.
- [2] Ban Chấp hành Trung ương (2010). Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ II. NXB Chính trị Quốc gia.
- [3] Cục Văn thư và Lưu trữ nhà nước (SRADV, 2019). Liên Xô và Việt Nam trong những năm chiến tranh Đông Dương lần thứ nhất. NXB Thông tin và truyền thông
- [4] Đảng Cộng sản Việt Nam (2001). Văn kiện Đảng toàn tập. Tập 13. 1952. NXB Chính trị Quốc gia.
- [5] Hồ Chí Minh (1995). *Toàn tập*. Tập 2. NXB Chính trị quốc gia.
- [6] Hồ Chí Minh (2011a). *Toàn tập*. Tập 12. NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật
- [7] Hồ Chí Minh (2011b). *Toàn tập*. Tập 2. NXB Chính trị quốc gia.
- [8] Hồ Chí Minh (2011c). *Toàn tập*. tập 1. NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật
- [9] Hồ Chí Minh (2011d). *Toàn tập*. Tập 8. NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật
- [10] Học viện Chính trị - Hành chính quốc gia (2008). *Lịch sử biên niên Đảng Cộng sản Việt Nam*. Tập 3. NXB Chính trị Quốc gia.
- [11] Jeffery, J., & J., Rubin (2022a). *The Oxford Handbook of Historical Political Economy* [Cẩm nang lịch sử kinh tế chính trị]. Oxford University Press.
- [12] Jenkins, J., & Rubin, J. (2022b). *Historical Political Economy: What Is It?* [Lịch sử kinh tế chính trị: Nó là gì?]. ESI Working Papers.
- [13] Lê Thị Tường Lan (2020). *Chủ tịch Hồ Chí Minh với quan hệ ngoại giao giữa Việt Nam, Liên Xô và Trung Quốc*. Ban Quản lý Lăng Chủ tịch Hồ Chí Minh.
- [14] Nguyễn Thị Mai Hoa (2013). *Các nước xã hội chủ nghĩa ủng hộ Việt Nam kháng chiến chống Mỹ (1954-1975)*. NXB Chính trị Quốc gia.
- [15] Trường Chinh (1946). Chính sách của ta, tìm bạn bên ngoài. *Báo Sự thật*, số 43, ngày 5-7-1946.
- [16] Viện Sử học (2002). *Việt Nam những sự kiện lịch sử 1945-1975*. NXB Giáo dục
- [17] Võ Nguyên Giáp (1995). *Chiến đấu trong vòng vây*. NXB Quân đội Nhân dân.
- [18] Исаев Михаил Петрович (1986). История Советско - Вьетнамских отношений 1917-1985. Между нами. Mikhail Petrovich Isaev (1986). Lịch sử quan hệ Xô – Việt: 1917-1985. NXB Mezhdunar.